

BÁO CÁO
Hệ thống bảo đảm chất lượng năm 2022

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Ký hiệu viết tắt
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Bộ Lao động - TB&XH
Cán bộ viên chức	CBVC
Ủy ban nhân dân	UBND
Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp	CSGDNN
Học sinh, sinh viên	HSSV
Minh chứng	MC
Nghị định - Chính phủ	NĐ- CP

1. GIỚI THIỆU VỀ CƠ SỞ GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

- Tên trường: Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội
 - Tên Tiếng Anh Ha Noi Medicall College
 - Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội
 - Địa chỉ trường: số 35 phố Đoàn Thị Điểm - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội
- +Trụ sở chính:

Cơ sở 1: số 35 phố Đoàn Thị Điểm - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội

Cơ sở 2: số 103 phố Phúc Xá - Quận Ba Đình - Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: 02438452814/02438293191/02437326303

Số fax: 02437322556

Website:hmc.edu.vn

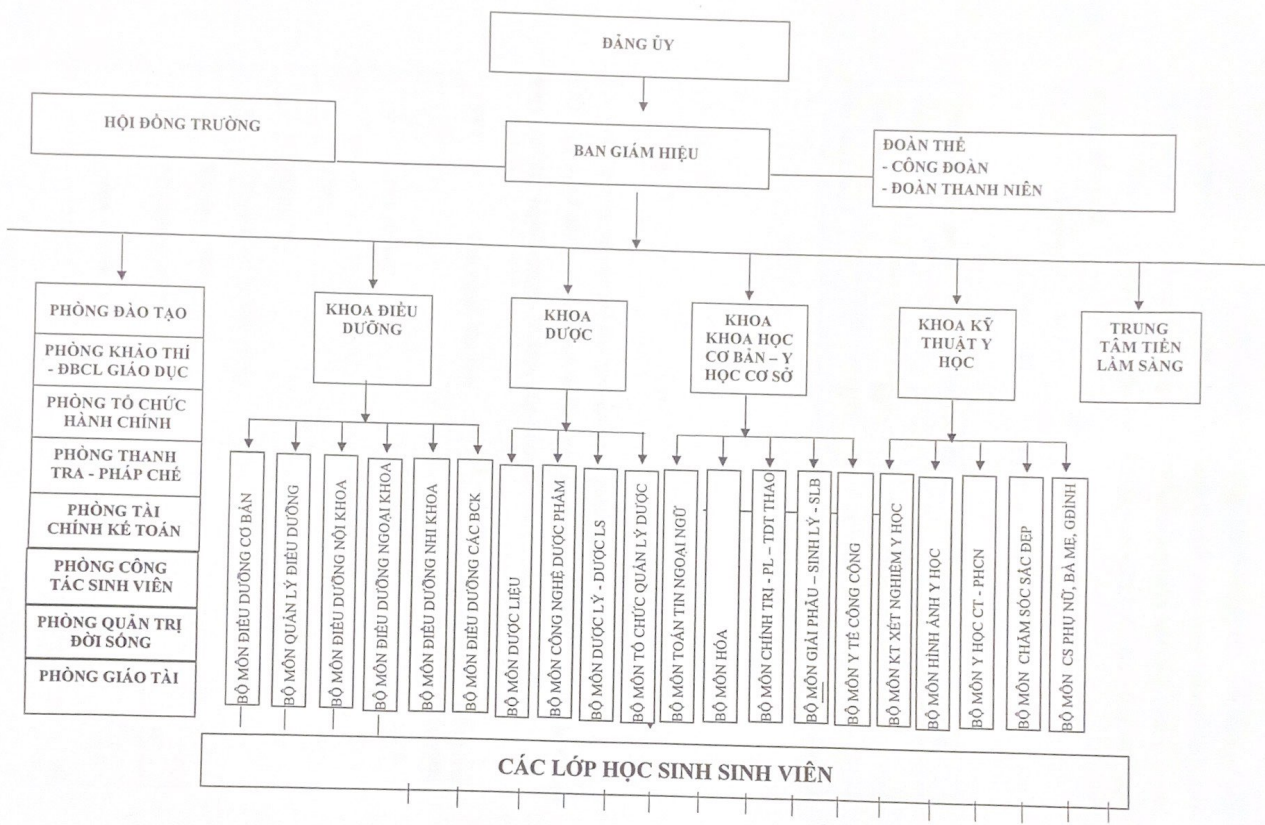
- Năm thành lập trường: 1966
- Năm thành lập đầu tiên: 1966
- Năm nâng cấp thành trường Cao đẳng Y tế Hà Nội: 2006

Loại hình trường: Công lập ; Tư thục

1.1. Cơ cấu tổ chức và nhân sự của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.1.1. Cơ cấu tổ chức:





1.1.2. Cán bộ quản lý, nhà giáo và người lao động của Trường: 182 (tính đến thời điểm tháng 12/2022) (Tổng số bao gồm cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên kỹ thuật, nhân viên phục vụ... bao gồm cả những người đã ký hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm), cụ thể:

- Tiến sỹ: 14; Thạc sỹ: 90; Đại học: 60; Chuyên khoa I: 01; Cao đẳng 08; Trung cấp 01; khác: 08

1.2.3. Đội ngũ giảng viên: 807

- Cơ hữu: 140

- Thỉnh giảng: 667

Trình độ đào tạo	Giảng viên cơ hữu	Giảng viên thỉnh giảng
Tiến sĩ	14	06
Thạc sĩ	80	94
Chuyên khoa I	0	50
Đại học	43	487
Cao đẳng	03	30
Trung cấp	0	0
Trình độ khác	0	0
Tổng số	140	667

1.2. Nghề đào tạo và quy mô đào tạo của cơ sở giáo dục nghề nghiệp

1.2.1. Các nghề đào tạo và quy mô tuyển sinh của trường theo Giấy chứng nhận hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã được cấp (tính đến 31/12/2022)

STT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Năm 2022	
			Quy mô tuyển sinh	Số lượng học viên
1	Điều dưỡng	Cao đẳng	900	1226
		Trung cấp	30	15
2	Dược	Cao đẳng	650	1695
3	Hộ sinh	Cao đẳng	100	34
4	Kỹ thuật xét nghiệm y học	Cao đẳng	150	87
5	Kỹ thuật hình ảnh y học	Cao đẳng	60	94
6	Kỹ thuật phục hồi chức năng	Cao đẳng	60	46
7	Chăm sóc sắc đẹp	Cao đẳng	35	171
		Trung cấp	35	

STT	Tên nghề đào tạo	Trình độ đào tạo	Năm 2022	
			Quy mô tuyển sinh	Số lượng học viên
Tổng cộng			2020	3368

1.3. Đơn vị phụ trách về bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng: Phòng Khảo thí-Đảm bảo chất lượng giáo dục

Phòng Khảo thí - Kiểm định chất lượng được thành lập theo Quyết định số 138/QĐ-CDYTHN ngày 22/3/2013 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội, ngày 08/8/2022 Phòng được đổi tên thành phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng giáo dục.

*Số lượng cán bộ: 08

*Nhiệm vụ: thực hiện 4 nhiệm vụ

Công tác tuyển sinh;

Công tác Bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp;

Công tác Khảo thí;

Công tác Tư vấn-giới thiệu việc làm.

* Số điện thoại: 02437326303

* Email: caodangytehanoi35@gmail.com

2. BÁO CÁO XÂY DỰNG, VẬN HÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ CẢI TIẾN HỆ THỐNG BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

2.1 Tổng quan về hệ thống bảo đảm chất lượng đang vận hành

2.1.1. Đặt vấn đề

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn hiện nay, là trách nhiệm của các cấp các ngành và toàn xã hội. Mục tiêu phát triển các trường chất lượng cao, các nghề đào tạo đạt trình độ quốc gia, khu vực và quốc tế đòi hỏi phải có hệ thống bảo đảm chất lượng (BDCL) giáo dục nghề nghiệp. Đây là yếu tố quan trọng giúp nhà trường hoàn thiện công tác BDCL và không ngừng nâng cao chất lượng đào tạo.

Cùng với việc tập trung đầu tư đồng bộ về cơ sở vật chất, trang thiết bị; đổi mới chương trình đào tạo; để nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý (CBQL), nhà giáo cần phải có tính đột phá đó là phải cải tiến về quản trị nhà trường, trong đó đề cập đến vấn đề nâng cao chất lượng đào tạo một cách tổng thể và bền vững đó là xây dựng hệ thống BDCL trong nhà trường. Việc xây dựng hệ thống BDCL trong nhà trường góp phần đổi mới công tác quản lý, bảo đảm dân chủ, thống nhất; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm xã hội của nhà trường; xem trọng quản lý chất lượng góp phần đổi mới giáo dục nghề nghiệp.

Bảo đảm chất lượng GDNN được hiểu là một cơ chế quản lý, giám sát nhằm duy trì các chuẩn mực và không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo. Xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng trong nhà trường là quản lý toàn bộ quá trình đào tạo để ĐDCL các cấp từ đầu vào, quá trình đào tạo và đầu ra với các yêu cầu: Thực hiện trước, trong và sau quá trình đào tạo, phát hiện, phòng ngừa những yếu tố làm giảm chất lượng đào tạo; xác định theo các chuẩn mực và có quy trình, cơ chế bảo đảm chất lượng đầu ra (chất lượng học sinh, sinh viên tốt nghiệp), trách nhiệm của mọi người tham gia quá trình đào tạo.

Để nâng cao chất lượng đào tạo, khẳng định uy tín và thương hiệu của nhà trường, phần đầu đạt tiêu chuẩn trường chất lượng cao, nhà trường đã đẩy mạnh công tác xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng.

2.1.2. Thông tin về xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

b1) Các căn cứ xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Căn cứ Thông tư số 28/2017/TT-BLĐTBXH ngày 15/12/2017 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội Quy định hệ thống bảo đảm chất lượng của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Công văn số 452/TCGDNN-KĐCL, công văn số 453/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp; trường trung cấp, cao đẳng;

Công văn số 454/TCGDNN-KĐCL ngày 25/3/2019 của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp về việc Hướng dẫn đánh giá tiêu chuẩn kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ sơ cấp, trung cấp và cao đẳng.

Trường Cao đẳng Y tế Hà Nội lập Kế hoạch xây dựng, vận hành, đánh giá, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng và tự đánh giá chất lượng giáo dục nghề nghiệp trình Hiệu trưởng phê duyệt và tổ chức thực hiện.

b2) Mục đích xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Nâng cao nhận thức của CBQL, nhà giáo, nhân viên và sinh viên về tầm quan trọng của công tác bảo đảm chất lượng của nhà trường.

Nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, giữ vững thương hiệu và uy tín của trường Cao đẳng Y tế Hà Nội.

Tiếp cận trình độ GDNN các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới.

b3) Nguyên tắc, yêu cầu xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng.

Tuân thủ các quy định hiện hành, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đào tạo và thể hiện được tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong từng giai đoạn.

Nhấn mạnh vai trò của người quản lý, gắn kết với quyền tự chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và lấy người học làm trung tâm.

Huy động sự tham gia của tập thể CBQL, nhà giáo, nhân viên và sinh viên.

Tiếp cận theo quá trình, đảm bảo tính hệ thống, gắn kết với tiêu chí, tiêu chuẩn kiểm định chất lượng GDNN và ứng dụng tối đa công nghệ thông tin trong quản lý;

Phù hợp với điều kiện thực tiễn của cơ sở GDNN, dễ vận hành, liên tục cải tiến, đơn giản hóa các thủ tục BDCL và đảm bảo khoa học, hiệu quả, tiết kiệm.

b4) Cách thức xây dựng, vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

(1) Công tác chuẩn bị

Hoàn thiện tổ chức và nhân sự bảo đảm chất lượng; Hiệu trưởng quyết định thành lập đơn vị; Giao nhiệm vụ đơn vị phụ trách bảo đảm chất lượng.

Đơn vị phụ trách BDCL được giao nhiệm vụ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị nhà trường lập kế hoạch và tổ chức thực hiện xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng. Kế hoạch trình Hiệu trưởng phê duyệt; Đơn đốc, kiểm tra, giám sát và đề xuất các biện pháp thực hiện xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng đúng tiến độ, hiệu quả và bảo đảm chất lượng. Báo cáo kết quả xây dựng, vận hành và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng theo yêu cầu của người đứng đầu cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Đánh giá thực trạng bộ máy, nhân sự và các điều kiện bảo đảm chất lượng của nhà trường.

Lập kế hoạch xây dựng hệ thống bảo đảm chất lượng.

Tổ chức hướng dẫn về xây dựng, vận hành, đánh giá và cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng cho cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên.

(2) Xây dựng hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng

- + Xây dựng chính sách chất lượng
- + Xây dựng mục tiêu chất lượng
- + Xây dựng sổ tay bảo đảm chất lượng;
- + Xây dựng quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng;

(3) Phê duyệt và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng

Hiệu trưởng phê duyệt các nội dung thuộc hệ thống bảo đảm chất lượng trước khi vận hành hệ thống trong nhà trường.

Hệ thống bảo đảm chất lượng được công bố công khai để toàn thể cán bộ, nhà giáo, nhân viên và các đối tượng khác có liên quan biết và triển khai thực hiện.

c) Danh mục các lĩnh vực quản lý chất lượng thực hiện được xây dựng và vận hành

- Bảo đảm chất lượng hoạt động dạy và học
- Bảo đảm chất lượng chương trình, giáo trình đào tạo
- Bảo đảm chất lượng cán bộ quản lý, nhà giáo, người lao động
- Bảo đảm chất lượng cơ sở vật chất, trang thiết bị đào tạo, thư viện;
- Bảo đảm chất lượng công tác sinh viên, dịch vụ người học

TR
CA
H
10

d) Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng

Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng gồm cơ sở dữ liệu bảo đảm chất lượng và hạ tầng thông tin, thực hiện theo nguyên tắc sau:

Cơ sở dữ liệu mở, có khả năng mở rộng, cập nhật khi cần thiết;

Phản ánh đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin phục vụ quản lý của cơ sở giáo dục nghề nghiệp và vận hành hệ thống bảo đảm chất lượng;

Ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm kết nối với hệ thống thông tin quản lý của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp các cấp;

Phân quyền truy cập hệ thống theo cấp độ quản lý phục vụ việc ra quyết định quản lý, điều hành các hoạt động bảo đảm chất lượng;

Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được định kỳ rà soát, nâng cấp, xây dựng và ban hành quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng;

Phòng Khảo thí-BĐCLGD là đơn vị chủ trì phối hợp với bộ phận CNTT xây dựng và ban hành Quy chế quản lý, vận hành hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng;

Giới thiệu tóm lược về bộ phận CNTT và thực trạng hạ tầng thông tin của cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

STT	Họ và tên, Điện thoại, Email	Nhiệm vụ
1.	Nguyễn Hiền Du ĐT: 0947286626 Email: dunh@yhn.edu.vn	<ul style="list-style-type: none">- Quản lý, phân công nhiệm vụ, điều phối các thành viên trong bộ phận thực hiện nhiệm vụ đúng quy chế làm việc;- Quản trị hệ thống mạng đường trục: các máy chủ, router, switch tổng, modem, cáp quang; quản trị cơ sở dữ liệu;- Xây dựng các giải pháp, chính sách quản trị mạng (quy hoạch IP, Firewall, quản lý băng thông...);- Tiếp nhận, triển khai, quản trị, khai thác các phần mềm, các dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong trường;- Xây dựng và giám sát thực hiện Quy chế sử dụng mạng máy tính; quy chế sử dụng phần mềm, ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản lý nhà trường;- Thực hiện các nhiệm vụ do Trường phòng Đào tạo phân công.
2.	Vũ Đình Sơn ĐT: 0983820782 Email: soncdyt@gmail.vn	<ul style="list-style-type: none">- Hỗ trợ kỹ thuật: Công thông tin tuyển sinh;- Hỗ trợ kỹ thuật và đảm bảo chất lượng mạng (có dây và không dây) cho người dùng;

	<ul style="list-style-type: none"> - Quản lý thiết bị mạng tại các đơn vị, các điểm trung chuyển; - Giám sát tình trạng mạng và xử lý sự cố về mạng; - Hỗ trợ xác định lỗi phần cứng, tư vấn cho người dùng đề xuất phòng Giáo tài sửa chữa, thay thế; Hỗ trợ, triển khai các phần mềm, các dự án ứng dụng CNTT trong trường; - Thực hiện các nhiệm vụ khác do trường bộ phận phân công;
--	--

Thực trạng hạ tầng thông tin:

Thiết bị mạng của nhà trường bao gồm:

- Hệ thống máy chủ: cloud server (4 Core, Ram 8Gb, HDD100GB)

- Đường cáp quang: 2 đường cáp quang FPT 200 Mbps; : 2 đường cáp quang VNPT 100 Mbps

- Mạng Wifi: Được kết nối đến toàn trường

Hệ thống tài liệu bảo đảm chất lượng được công bố trên trang Web của nhà trường

<http://www.yhn.edu.vn>

Các quy trình/công cụ/biểu mẫu trên cổng thông tin giáo viên, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên và người lao động đều có thể truy cập và sử dụng.

2.2 Đánh giá, cải tiến

a. Đánh giá:

+ Tổng số đợt đánh giá:

Nhà trường thực hiện 01 đợt đánh giá trong năm 2022

+ Tổng số đơn vị thuộc trường thực hiện tự đánh giá: 05 (Phòng Quản trị đời sống, phòng Giáo tài, Khoa Kỹ thuật y học, Khoa Điều dưỡng, phòng Thanh tra-Pháp chế)

b. Kết quả đánh giá cải tiến

b1. Đánh giá sự phù hợp về chính sách chất lượng của trường giai đoạn 2020-2025

Chính sách chất lượng của nhà trường đề ra phù hợp với những hoạt động và tình hình thực tiễn của trường hiện nay;

Chính sách chất lượng đã cụ thể hóa chủ trương và định hướng chung của trường trong việc thực hiện bảo đảm chất lượng đào tạo;

Chính sách chất lượng được lấy ý kiến của tập thể đội ngũ cán bộ viên chức và người lao động trong toàn Trường do vậy phù hợp với nhiệm vụ, chức năng và hoạt động của các đơn vị;

Chính sách chất lượng phù hợp với thực tế phát triển của Trường và sự thay đổi của các định hướng chiến lược hay các quy định khác có liên quan.

b2. Đánh giá sự phù hợp của sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường

Sứ mạng của nhà trường thiếu nội dung liên quan đến nghiên cứu khoa học nên cần chỉnh sửa cho phù hợp;

Tầm nhìn của nhà trường cần chỉnh sửa cho phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển của nhà trường. Xây dựng tầm nhìn chia thành các giai đoạn ngắn hạn, dài hạn;

b3. Đánh giá kết quả thực hiện sự phù hợp của mục tiêu chất lượng trường

Sự phù hợp mục tiêu chất lượng trường

Mục tiêu chất lượng trường phù hợp với nhiệm vụ chính trị của năm học;

Phù hợp với chính sách chất lượng đã đề ra;

Được trình bày rõ ràng, dễ hiểu, thuận tiện cho công tác đánh giá.

Kết quả thực hiện mục tiêu chất lượng

Nội dung mục tiêu 1: Đạt 90% chỉ tiêu tuyển sinh trở lên

Nội dung mục tiêu 2: Thẩm định, nghiệm thu được >14 đề tài nghiên cứu khoa học và sáng kiến kinh nghiệm cấp trường.

Nội dung mục tiêu 3: Đạt $\geq 70\%$ sinh viên có việc làm sau khi tốt nghiệp từ 6-12 tháng.

Nội dung mục tiêu 4: Đạt $\geq 80\%$ sinh viên các ngành học hài lòng về chương trình đào tạo, phương thức đào tạo, chất lượng dịch vụ, giảng dạy và việc thực hiện chính sách liên quan đến người học.

Nội dung mục tiêu 5: 100% phòng làm việc, lớp học, phòng thực hành được quản lý theo mô hình 5S.

Nội dung mục tiêu 6: Đạt $\geq 80\%$ đơn vị sử dụng lao động hài lòng về mức độ đáp ứng của người tốt nghiệp làm việc tại đơn vị sử dụng lao động.

Nội dung mục tiêu 7: 100% CBVC đánh giá, xếp loại hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó 80% trở lên hoàn thành tốt, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; 70% trở lên đạt lao động tiên tiến, chiến sỹ thi đua cơ sở; tập thể nhà trường đạt tiên tiến xuất sắc.

Nội dung mục tiêu 8: 100% đơn vị trong trường được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có ít nhất 20% đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Nội dung mục tiêu 9: Tiếp tục hoàn thiện việc xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng Nhà trường.

Các mục tiêu chất lượng đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra

3. Đánh giá chung

3.1. Ưu điểm

Chính sách chất lượng, mục tiêu chất lượng phù hợp với những hoạt động và tình hình thực tiễn hiện nay;

Các quy trình, công cụ bảo đảm chất lượng của các đơn vị được ban hành lại phù hợp, rõ ràng, cụ thể;

Hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng được đăng trên web trường phù hợp, khoa học, rõ ràng, dễ sử dụng, thuận tiện cho người truy cập;

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng GDNN năm 2022;

Tự đánh giá đạt tiêu chuẩn chất lượng 5 chương trình đào tạo.

3.2. Tồn tại, hạn chế

Cần chỉnh sửa lại sứ mạng, tầm nhìn của trường cho phù hợp với tình hình thực tiễn phát triển trường;

Một số tiêu chuẩn tự đánh giá chất lượng chương trình, chất lượng cơ sở GDNN trường chưa đạt yêu cầu;

3.3. Đề xuất

Tiếp tục tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tầm quan trọng và trách nhiệm hơn nữa đối với hoạt động bảo đảm chất lượng;

Các đơn vị tiếp tục rà soát, bổ sung, cải tiến hệ thống bảo đảm chất lượng để hoạt động BDCL của trường ngày càng đạt hiệu quả hơn, phù hợp với định hướng và chiến lược phát triển nhà trường.

Nơi nhận:

- Tổng cục GDNN ;
- Sở LĐTĐXH Hà Nội;
- Lưu VT, KT&BDCLGD.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Văn Tân